TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: **155** /2018/DS-ST	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Gò Công, ngày 08 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hoàng Duy Hùng.

2.Ông Võ Văn Công.

Căn cứ vào các điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 13, khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 140 /2018/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018, về việc Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và họ".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Hàng TTh, sinh năm: 1975;
Địa chỉ: số 138B HBT, khu phố H, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn:1/ Lê Văn TH, sinh năm: 1974;
2/ Phạm Thị Lệ T, sinh năm: 1978;
Cùng địa chỉ: số 84/2A THĐ, khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:
Nguyễn Đình N, sinh năm: 1975;
Địa chỉ: số 138B HBT, khu phố H, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.
2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
Ông Lê Văn TH và bà Phạm Thị Lệ T có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho bà Hàng TTh gồm tiền vốn 700.000.000 đ (Bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi 32.000.000 đ (Ba mươi hai triệu đồng); về thời gian trả làm 04 lần cụ thể:
Ngày 08/12/2018 là 8.000.000 đ (Tám triệu đồng);
Ngày 08/01/2019 là 8.000.000 đ (Tám triệu đồng);
Ngày 08/02/2019 là 8.000.000 đ (Tám triệu đồng);
Ngày 08/03/2019 là 708.000.000 đ (Bảy trăm lẻ tám triệu đồng).
Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí sơ thẩm: Ông TH và bà T đang gặp khó khăn về kinh tế và xin giảm án phí có Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Gò Công xác nhận, nên được giảm 50% mức án phí; ông TH và bà T phải nộp 16.640.000 đ (Mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu luật pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
-Viện KSCTXGC;
- Chi cục THA TXGC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG